

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-KS

V/v phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất, đá phong hóa tầng phủ tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 08/9/2023 của Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh về việc đề nghị phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất, đá phong hóa tầng phủ làm vật liệu san lấp (VLSL) tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo các hồ sơ liên quan); sau khi xem xét nội dung và thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Có Báo cáo thẩm định kèm theo), Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng (VLXD) thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 28/02/2019; tại thời điểm cấp phép chưa được phê duyệt và cấp phép khoáng sản đi kèm là đất, đá phong hóa tầng phủ trên bề mặt địa hình để đưa vào khai thác. Ngày 10/01/2023, UBND tỉnh có Quyết định số 23/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Trữ lượng địa chất đất, đá phong hóa tầng phủ của mỏ đá Phước Hòa 2 đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 là 622.457 m³; tuy nhiên, theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác đá đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 thì khối lượng đất, đá phong hóa tầng phủ để sử dụng hoàn thổ cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác mỏ là 143.000 m³. Như vậy, sau khi trừ đi khối lượng cần để phục hồi môi trường là 143.000 m³ thì khối lượng đất, đá tầng phủ dư thừa còn lại để tính tiền cấp quyền khai thác dùng làm vật liệu san lấp là 479.457 m³.

Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản là đất, đá phong hóa tầng phủ làm VLSL tại mỏ đá

Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(*Có bản dự thảo Quyết định phê duyệt kèm theo*), cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh.
 - Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
 - Số điện thoại: 0972.161.084.
 - Mã số thuế: 4300795001.
 2. Trữ lượng khoáng sản khai thác, sử dụng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: $Q = 479.457 \text{ m}^3$.
 3. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là $G = 63.210 \text{ đồng/m}^3$;
 4. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 736.447.390 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi đồng*).
 5. Tổng số lần phải nộp: 01 (một) lần;
 6. Thời gian nộp tiền: Theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.
- Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh;
- GD Sở TN và MT;
- Lưu: VT, KS-TNN_(ND317).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung